

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhân Phái.

2. Ông Nguyễn Thế Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 07/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị T và anh Nguyễn Văn H quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/9/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên chửi mắng, xúc phạm lẫn nhau, anh H còn đánh đập chị T nhiều lần, ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của chị T, không quan tâm vợ con. Đã nhiều lần chị T bỏ nhà đi nhưng sau đó quay trở về để hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy

nhien vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2020 đến nay hai người sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Bảo Hưng, sinh ngày: 20/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Xuân Q, sinh ngày: 09/02/2013. Nếu được ly hôn, chị T yêu cầu giao cháu Nguyễn Văn Bảo H cho anh Nguyễn Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Xuân Q cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản trình bày ý kiến, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tiến, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 16/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T ít quan tâm chồng con, thường xuyên sử dụng điện thoại di động, anh H khuyên can mãi không được nên vợ chồng cãi nhau, trong lúc nóng giận anh cũng có đánh chị T. Sau khi vợ chồng cãi nhau, chị T hay bỏ nhà đi nhậu sau đó quay về. Nay anh H vẫn còn tình cảm với chị Nguyễn Thị T, mong muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái nên không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H cũng thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung như chị Nguyễn Thị T đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Bảo Hưng, giao cháu Nguyễn Thị Xuân Q cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Nguyễn Văn H cơ bản chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tiên, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét mâu thuẫn vợ chồng của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung, giữa T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên chửi mắng, xúc phạm lẫn nhau, anh H có hành vi đánh đập chị T. Nhiều lần chị T đã bỏ nhà đi nH1sau đó trở về để vợ chồng cùng tiếp tục chung sống. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần hòa giải để chị T và anh H khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nH1chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh H nữa nên cương quyết ly hôn mặc dù anh H muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nH1trong cuộc sống hôn nhân của chị T và anh H không hạnh phúc, thường xuyên xung đột, anh H có hành vi bạo lực gia đình, hiện nay hai người đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có các biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh H đã trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng thì hôn nhân giữa anh H và chị T không đạt được mục đích hôn nhân. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 người con chung tên là Nguyễn Văn Bảo Hưng, sinh ngày: 20/9/2011 và cháu Nguyễn Thị Xuân Q, sinh ngày: 09/02/2013. Hiện nay, chị T đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q, anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hưng. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H1cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa chị T và anh H tại phiên tòa là phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Nguyễn Văn Bảo Hưng, sinh ngày 20/9/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Xuân Q, sinh ngày 09/02/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành 18 tuổi. Chị T và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001635 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Lộc Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Xuân Huế

